HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC-BÀI TẬP

Bài: CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG PHẦN TIẾNG VIỆT

Trong lớp từ ngữ địa phương, có nhiều từ trùng hoặc không trùng với từ ngữ toàn dân, nhất là những từ chỉ quan hệ ruột thịt, thân thích. Việc tìm các từ ngữ trong bảng thống kê mà các em chuẩn bị đã cho thấy rõ điều này.

**** Lập bảng đối chiếu giữa từ ngữ địa phương với từ toàn dân .***

-

STT	Từ ngữ toàn dân	Từ ngữ được dùng ở địa phương em
1	Cha	Ba, bố
2	Mẹ	Mẹ, ma
3	Ông nội	Ong
4	Bà nội	Bà, me
…	…	…

*** *Sưu tầm* một số từ ngữ chỉ quan hệ ruột thịt, thân thích được dùng ở địa phương khác:**

. Từ ngữ địa phương chỉ quan hệ ruột thịt
- Cha: thầy, ba, tía, bố,…
- Mẹ: u, bầm, bủ, má, vú,…
- Người con lớn: anh cả, anh hai.
- Bác: cậu, dì.
- U: mẹ đẻ, chị vợ cả, người hầu gái lớn tuổi.

*** Sưu tầm thơ ca chỉ quan hệ ruột thịt**
- Anh em như thể tay chân.
- Chị ngã, em nâng.
- Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì.
- Cây xanh thì lá cũng xanh- Cha mẹ hiền lành để đức cho con.
- Cha mẹ nuôi con… tính tháng tính ngày.
- Còn cha gót đỏ như son- Đến khi cha mất gót con đen sì.
- Râu tôm… khen ngon.

BÀI TẬP VỀ NHÀ :

- Sưu tầm một số từ ngữ chỉ quan hệ ruột thịt, thân thích được dùng ở địa phương khác.
- Chuẩn bị: Lập dàn ý cho bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TỰ SỰ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM

I. Dàn ý của bài văn tự sự:

a) Bài văn: "Món quà sinh nhật".

Bố cục:

- **Mở bài:** Từ đầu … "la liệt trên bàn".

Quang cảnh chung của buổi sinh nhật.

- **Thân bài:** "Vui thì vui thật … chỉ gật đầu không nói".

Món quà sinh nhật độc đáo của Trinh.

- **Kết bài:** Phần còn lại. Cảm nghĩ của Trang về món quà sinh nhật.

Các yếu tố của văn bản:

- Truyện kể về món quà sinh nhật.
- Người kể chuyện là Trang (ngôi thứ nhất).
- Câu chuyện xảy ra ở nhà Trang, vào ngày sinh nhật của Trang.
- Trang và Trinh là 2 nhân vật chính.

* Trang: mau giận, dễ xúc động.

* Trinh: có tấm lòng thơm thảo với bạn bè.

+ **Diễn biến câu chuyện:**

- Mở đầu: Tâm trạng bồn chồn của Trang khi người bạn thân nhất chưa đến

- Đỉnh điểm: Sự xuất hiện của Trinh với chùm ổi.

- Kết thúc: Sự xúc động của Trang.

* Điều tạo nên bất ngờ là tình huống truyện

+ **Những yếu tố miêu tả, biểu cảm:**

- Miêu tả:

* Hành động, tâm trạng của Trang.

* Cành ổi.

* Dáng vẻ, hành động của Trinh

- Biểu cảm:

Cảm xúc, suy nghĩ của Trang về món quà sinh nhật

→ Cảm nhận về tình bạn đáng quí giữa 2 nhân vật.

+ Thứ tự kể:

- Trình tự thời gian.

- Trong khi kể có xen hồi ức.

b) Dàn ý của một bài văn tự sự

*** Mục 2 (SGK/95).**

(Ghi nhớ SGK/95).

II- LUYỆN TẬP.

* Bài tập 1: Dàn ý cơ bản bài "Cô bé bán diêm".

Mở bài:

Quang cảnh đêm giao thừa và gia cảnh của cô bé bán diêm.

Thân bài:

- Do không bán được diêm nên em bé không dám trở về nhà.

- Em ngồi giữa hai ngôi nhà để tránh rét.

- Đánh liều quẹt diêm để sưởi ấm; 5 lần quẹt diêm gắn với 5 lần mộng tưởng.

- Que diêm tắt, em trở về thực tại.

* Những yếu tố miêu tả, biểu cảm:

- Miêu tả: Cảnh trong mộng tưởng, cảnh thực.

- Biểu cảm: Suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật.

Kết bài:

Em bé chết vì giá rét.

Lập dàn ý cho đề bài :

"Hãy kể về một kỷ niệm với người bạn tuổi thơ khiến em xúc động và nhớ mãi"

MB: Giới thiệu người bạn cuả mình là ai ? Kỷ niệm khiến mình xúc động là kỷ niệm gì ?(nêu khái quát)

TB: Tập trung kể về kỷ niệm xúc động ấy

- Nó xảy ra lúc nào , ở đâu ? (thời gian , hoàn cảnh?) với ai ?(nhân vật)
- Chuyện xảy ra như thế nào ? (mở đầu , diễn biến , kết quả)
- Điều gì khiến em xúc động ?xúc động như thế nào ?(miêu tả các biểu hiện cuả sự xúc động)

KB: Em có suy nghĩ gì về kỷ niệm đó ?